

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Quang Minh;
2. Ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Thị D**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1993, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản H, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Chưa xác định được; bố dượng: Quàng Văn O, sinh năm 1951; mẹ đẻ: Quàng Thị L, sinh năm 1951; chồng: Pờ Văn T, sinh năm 1992; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Pờ Văn T, sinh năm 1992, địa chỉ: Bản Huổi Phặc, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Đồng Ngọc C, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản Khổng Lào, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 29/6/2022, tổ công tác Công an xã Khổng Lào đang làm nhiệm vụ tại Km 16+300, Quốc lộ 100, khu vực bản Khổng Lào, xã Khổng Lào thì phát hiện Quàng Thị D đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 25B1-426.60, đi vào quán của anh Lò Xuân Thủy, có biểu hiện nghi vấn phạm tội. Khi D đi ra cửa quán, tổ công tác tiến hành áp sát D, làm D giật mình đánh rơi 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu đỏ, đốt túm lại, từ trên tay trái của D xuống đất, cạnh xe máy của D. Cùng lúc này, anh Đồng Ngọc C đang đứng phía trước quán sửa xe Tuấn Sài Gòn, phía bên tay trái D, cách 07 m, dưới ánh sáng đèn điện từ nhà dân hai bên đường, anh C nhìn thấy 01 gói nilon màu đỏ rơi từ tay trái của D xuống. Tổ công tác hỏi D gói nilon màu đỏ đó là gói gì thì D khai nhận gói nilon đó là gói Heroine do D cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, D khai nhận: Khoảng 16 giờ, ngày 29/6/2022, D đang đi làm ruộng thuê trong bản thì có anh Trần Ngọc C gọi điện hỏi mượn xe máy của D, D đồng ý và điều khiển xe máy của gia đình đến khu vực đền Nàng Han thuộc thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tại đây, Quàng Thị D nhìn thấy anh C và Teo Văn D1, sinh năm 1990, trú cùng thôn với anh C. Anh C nói với Quàng Thị D cho Teo Văn D1 mượn xe và sẽ đổ xăng cho, Quàng Thị D đồng ý nhưng không hỏi Teo Văn D1 mượn xe đi đâu, làm gì. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Teo Văn D1 điều khiển xe máy quay lại trả xe cho Quàng Thị D và đưa cho Quàng Thị D 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu đỏ đốt túm lại và nói do không đổ xăng xe, nên trả cho Quàng Thị D bằng gói Heroine trên. Quàng Thị D đồng ý rồi nhận lấy gói Heroine và điều khiển xe máy đi về, còn Teo Văn D1 đi đâu, làm gì Quàng Thị D không biết, khi Quàng Thị D về đến quán nhà anh Lò Xuân T1, ở bản Khổng Lào, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị công an xã Khổng Lào phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng đã thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng được gói ngoài bằng nilon màu đỏ, đốt túm lại, bên trong được gói bằng 01 lớp nilon màu trắng và 01 tờ giấy màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát: 25B1-426.60, số khung RLHJA3650GY01947, số máy JA36B0473066, xe đã qua sử dụng, đã bị xây xước nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 031646, chủ xe Lò Văn Chính; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, số

IMEI1: 869382038290898, số IMEI2: 869382038290880, điện thoại đã qua sử dụng, kèm theo sim số viettel số 0399.138.633, đã bị xây xát nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định, xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Quảng Thị D là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,3 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSPT, ngày 24 tháng 10 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Quảng Thị D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai không biết việc bị cáo đã lấy điện thoại để liên lạc với anh C và mang xe máy đi cho Teo Văn D1 mượn. Chiếc xe máy là tài sản của gia đình, xe mang tên chủ sở hữu khác do gia đình mua lại xe nhưng chưa làm được thủ tục sang tên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin được nhận lại tài sản là 01 xe máy, biển kiểm soát: 25B1-426.60, kèm theo giấy đăng ký xe và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, ngoài ra, không có đề nghị gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phân luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quảng Thị D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Thị D từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng, gồm: Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định; các mảnh nilon, mảnh giấy trắng, các vỏ niêm phong cũ. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát: 25B1-426.60. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát: 25B1-426.60, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 031646, mang tên Lò Văn Chinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, số IMEI1: 869382038290898, số IMEI2: 869382038290880, điện thoại đã qua sử dụng, kèm theo sim số viettel số 0399.138.633, đã bị xây xát nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Đối với 0,08 gam Heroine trích trong tổng số Heroine thu giữ của bị cáo đã được gửi đi giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý. Về án phí, căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa: Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Quàng Thị D đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 29/6/2022, tổ công tác Công an xã Khổng Lào đang làm nhiệm vụ tại Km 16+300, Quốc lộ 100, khu vực bản Khổng Lào, xã Khổng Lào thì phát hiện Quàng Thị D đang tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy, dạng chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đỏ. Quàng Thị D khai nhận gói chất bột màu trắng đó là Heroine của D cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Qua kết quả trưng cầu giám định, xác định được: Số chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Thị D là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ

luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Những tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận nguồn gốc gói Heroine bị thu giữ khi bắt quả tang là do Teo Văn D1 trả thay cho việc mua xăng xe vì bị cáo đã cho Teo Văn D1 mượn xe máy để đi vào chiều ngày 29/6/2022. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng hiện tại không rõ Teo Văn D1 đang ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu khác chứng minh số ma túy trên là của Teo Văn D1 trả cho bị cáo nên chưa có đủ căn cứ để xử lý Teo Văn D1 trong cùng vụ án này.

Đối với Trần Ngọc C là người gọi điện thoại hỏi mượn xe mô tô của Quàng Thị D cho Teo Văn D1. Khi Quàng Thị D giao xe cho Teo Văn D1, C có mặt ở đó và chỉ nói là khi về Teo Văn D1 sẽ đổ xăng cho Quàng Thị D, sau đó C về nhà. Còn việc khi Teo Văn D1 trả xe cho Quàng Thị D, 2 người có trao đổi nội dung gì khác hay không thì C không biết nên C không phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Pờ Văn T không biết việc bị cáo lấy điện thoại để liên lạc với anh Trần Ngọc C và việc bị cáo tự ý mang xe máy cho Teo Văn D1 mượn. Anh Pờ Văn T và bị cáo đều có nguyện vọng trả lại cho anh Pờ Văn T tài sản là chiếc xe máy và chiếc điện thoại cho để làm phương tiện đi lại, phương tiện liên lạc.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, kiến thức pháp luật và hiểu biết xã hội có phần còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo T công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo đã trích 0,08 gam gửi đi giám định không hoàn lại, Hội đồng xét xử không xem xét. Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng, gồm: 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định là

vật cấm lưu hành; các mảnh ni lon, mảnh giấy trắng, các vỏ niêm phong cũ, là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát: 25B1-426.60 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 031646, chủ xe Lò Văn Chinh, là tài sản của gia đình bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, kèm theo sim số viettel số 0399.138.633, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Quàng Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Thị D: 01 (Một) năm, 08 (Tám) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/6/2022 đến ngày 08/7/2022 (09 ngày), còn phải chấp hành 01 (Một) năm, 07 (Bảy) tháng, 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định; các mảnh ni lon, mảnh giấy trắng, các vỏ niêm phong cũ.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Pờ Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát: 25B1-426.60, số khung RLHJA3650GY01947, số máy JA36B0473066, xe đã qua sử dụng, đã bị xây xát nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 031646, tên chủ xe Lò Văn Chinh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, số IMEI1: 869382038290898, số IMEI2: 869382038290880, điện thoại đã qua sử dụng, kèm theo sim số viettel số 0399.138.633, đã bị xây xát nhiều chỗ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh